

05,5  
0-K  
003

TRUNG TÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN QUỐC GIA  
**VIỆN XÃ HỘI HỌC**

---

ĐỖ THIÊN KÍNH

Phân hóa giàu - nghèo  
và tác động của yếu tố học vấn đến  
nâng cao mức sống cho người dân Việt Nam

(Qua hai cuộc Điều tra mức sống dân cư Việt Nam  
năm 1993, 1998)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN

V-DO/16348

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI  
Hà Nội - 2003

KJV2455

## MỤC LỤC

<b>Lời giới thiệu</b>	9
<b>Tổng quan tóm tắt</b>	13
<b>I. Mở đầu</b>	19
1. Tìm hiểu khái niệm phân tầng xã hội và việc áp dụng nó trong nghiên cứu phân hóa giàu - nghèo ở Việt Nam	19
1.1 Giới hạn lịch sử của khái niệm phân tầng xã hội	
1.2 Phân tầng xã hội ở Việt Nam trong lịch sử	23
1.3 Hướng tìm hiểu phân tầng xã hội qua phân hóa giàu - nghèo ở Việt Nam trong thời kỳ "đổi mới" (từ năm 1988 đến nay)	30
2. Vài nét tổng quan những nghiên cứu trước đây về phân hóa giàu - nghèo ở Việt Nam	37
2.1 Về tiêu chuẩn giàu — nghèo	37
2.2 Những nội dung được nghiên cứu	39

<b>II. Phân hóa giàu - nghèo ở Việt Nam hiện nay</b>	47
1. Khoảng cách giàu - nghèo lớn như thế nào?	47
2. Tình trạng bất bình đẳng giữa hai nhóm giàu - nghèo	51
2.1 Bất bình đẳng về chi tiêu tổng thể	53
2.2 Bất bình đẳng về nhà ở	62
2.3 Bất bình đẳng về đồ dùng sinh hoạt	63
2.4 Bất bình đẳng về cuộc sống văn hóa - tinh thần	64
3. Cái nhìn định tính về phân hóa giàu - nghèo ở Việt Nam hiện nay	67
4. Một số đặc điểm chính của 2 nhóm giàu - nghèo	76
5. Địa bàn cư trú của 2 nhóm giàu - nghèo	79
6. Một số nhân tố tác động đến phân hóa giàu - nghèo	84
7. Kết luận thứ nhất	104
<b>III. Tác động của học vấn đến nâng cao mức sống cho người dân Việt Nam</b>	107
1. Tác động của học vấn theo góc nhìn đồng đại	109
2. Tác động của học vấn theo góc nhìn lịch đại	125
3. Kết luận thứ hai	130
4. So sánh về sự tác động của học vấn ở một số nước trên thế giới	131

<b>IV. Tăng trưởng kinh tế, công bằng xã hội và xoá đói giảm nghèo ở các nước Đông Á. Bài học cho Việt Nam</b>	138
1. Kinh nghiệm ở các nước Đông Á	138
2. Quan điểm của Nhà nước và thực tế ở Việt Nam	146
<b>Thay lời kết luận</b>	150
<b>Tài liệu tham khảo</b>	152
<b>Phụ lục</b>	156

nhà nước trước và sau quan sát. Không chỉ là do các hỗ trợ trực tiếp cho những hoạt động nghiên cứu và làm việc  
hoạch định, thì không nhiều. Không nằm gần đây, Tony Ford  
tại Việt Nam là một trong những nhà tài trợ đã cung cấp vốn  
hỗ trợ theo hướng dẫn của Nghị chương trình Cảnh nông nghiệp  
kỹ thuật nông nghiệp và xã hội ở Việt Nam. Một số bài báo,  
kinh tế học, như sau:

Tài liệu tham khảo tháng 3 năm 2000, với tên tự  
của Quý Đầu, là "Hỗ trợ cho hoạt động nghiên cứu khoa học"  
mà quan điểm là minh bạch 2 năm. Đề án kéo dài 2 năm  
đóng góp, 10% của tổng số tiền kinh phí định kỳ minh bạch  
để nghiên cứu và giảng dạy. Đề án này nhằm giữ vững  
các nhà khoa học nghiên cứu, giáo viên và sinh viên là nội bộ  
và thành hai 10% để từ nghiên cứu và giảng dạy ra phản ứng  
nghiên cứu để xuất, nhằm khai quật và cải thiện và hoàn thiện